

THÔNG BÁO
VỀ LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN KHÓA ĐH13 - HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026
(Áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy khóa 13)

1. Thời gian thi:

Ca 1: 8h, Ca 2: 10h, Ca 3: 13h30, Ca 4: 15h30, Ca 5: 17h30.

2. Một số lưu ý:

- Căn cứ lịch thi kết thúc học phần, các khoa phân công giảng viên ra đề thi, coi thi, chấm thi.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm thông báo lịch thi tới sinh viên.
- Trước khi thi 03 ngày, sinh viên xem phòng thi, danh sách thi trên website Trường và cổng thông tin sinh viên.

3. Lịch thi:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
1	MTQT174	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học	ĐH13SH	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	31/03/2026	Ca 2
2	MTCM164	Công nghệ sinh học trong xử lý môi trường	ĐH13SH	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	01/04/2026	Ca 2
3	MTQT177	Tin sinh học ứng dụng	ĐH13SH	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	02/04/2026	Ca 2
4	MTQT180	Công nghệ lên men	ĐH13SH	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	03/04/2026	Ca 2
5	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	20/04/2026	Ca 2
6	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	20/04/2026	Ca 2
7	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	20/04/2026	Ca 2
8	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	20/04/2026	Ca 2
9	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	20/04/2026	Ca 2
10	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	20/04/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
11	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	21/04/2026	Ca 2
12	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.506	21/04/2026	Ca 2
13	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.510	21/04/2026	Ca 2
14	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	21/04/2026	Ca 2
15	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	21/04/2026	Ca 2
16	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	21/04/2026	Ca 2
17	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	22/04/2026	Ca 2
18	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	22/04/2026	Ca 2
19	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	22/04/2026	Ca 2
20	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	22/04/2026	Ca 2
21	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	22/04/2026	Ca 2
22	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	22/04/2026	Ca 2
23	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.201	23/04/2026	Ca 2
24	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ1	2	Tự Luận (60 phút)	A.203	23/04/2026	Ca 2
25	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.204	23/04/2026	Ca 2
26	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ2	2	Tự Luận (60 phút)	A.206	23/04/2026	Ca 2
27	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.208	23/04/2026	Ca 2
28	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ3	2	Tự Luận (60 phút)	A.301	23/04/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
29	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ1	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	24/04/2026	Ca 2
30	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ1	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	24/04/2026	Ca 2
31	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ2	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	24/04/2026	Ca 2
32	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ2	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	24/04/2026	Ca 2
33	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ3	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	24/04/2026	Ca 2
34	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ3	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	24/04/2026	Ca 2
35	BKPB117	Toàn cầu hóa	ĐH13BK1	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	04/05/2026	Ca 2
36	MTĐQ194	Đánh giá rủi ro và quản lý an toàn thực phẩm	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	04/05/2026	Ca 2
37	MTĐQ194	Đánh giá rủi ro và quản lý an toàn thực phẩm	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	04/05/2026	Ca 2
38	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	04/05/2026	Ca 4
39	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	04/05/2026	Ca 4
40	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	04/05/2026	Ca 4
41	BKPB118	Phát triển đô thị bền vững	ĐH13BK1	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	05/05/2026	Ca 2
42	MTCM172	Công nghệ bao bì, đóng gói thực phẩm	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	05/05/2026	Ca 2
43	MTCM172	Công nghệ bao bì, đóng gói thực phẩm	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	05/05/2026	Ca 2
44	MTCM124	Kỹ thuật xử lý khí thải	ĐH13M	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	05/05/2026	Ca 4
45	MTCM124	Kỹ thuật xử lý khí thải	ĐH13M	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	05/05/2026	Ca 4
46	MTCM124	Kỹ thuật xử lý khí thải	ĐH13M	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	05/05/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
47	BKPB119	Văn hoá và phát triển bền vững	ĐH13BK1	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	06/05/2026	Ca 2
48	MTCM174	Ứng dụng tin học trong đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	06/05/2026	Ca 2
49	MTCM174	Ứng dụng tin học trong đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	06/05/2026	Ca 2
50	MTCM122	Quản lý chất thải thải rắn và chất thải nguy hại	ĐH13M	3	Tự Luận (90 phút)	A.510	06/05/2026	Ca 4
51	MTCM122	Quản lý chất thải thải rắn và chất thải nguy hại	ĐH13M	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	06/05/2026	Ca 4
52	MTCM122	Quản lý chất thải thải rắn và chất thải nguy hại	ĐH13M	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	06/05/2026	Ca 4
53	MTĐQ127	Quan trắc và phân tích môi trường không khí, đất	ĐH13M	4	Thực hành	C.501	07/05/2026	Ca 1
54	MTĐQ127	Quan trắc và phân tích môi trường không khí, đất	ĐH13M	4	Thực hành	C.507	07/05/2026	Ca 1
55	BKPB125	Thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai	ĐH13BK1	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	07/05/2026	Ca 2
56	MTĐQ197	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng rượu, bia, nước giải khát	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	07/05/2026	Ca 2
57	MTĐQ197	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng rượu, bia, nước giải khát	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	07/05/2026	Ca 2
58	MTĐQ127	Quan trắc và phân tích môi trường không khí, đất	ĐH13M	4	Thực hành	C.501	07/05/2026	Ca 3
59	MTĐQ127	Quan trắc và phân tích môi trường không khí, đất	ĐH13M	4	Thực hành	C.507	07/05/2026	Ca 3
60	MTĐQ198	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	08/05/2026	Ca 2
61	MTĐQ198	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng sữa	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	08/05/2026	Ca 2
62	MTĐQ131	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	08/05/2026	Ca 4
63	MTĐQ131	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	08/05/2026	Ca 4
64	MTĐQ131	Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE)	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	08/05/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
65	MTCM130	Thiết kế, vận hành công trình môi trường	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	M.102	09/05/2026	Ca 2
66	MTCM130	Thiết kế, vận hành công trình môi trường	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	M.103	09/05/2026	Ca 2
67	MTCM130	Thiết kế, vận hành công trình môi trường	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	M.104	09/05/2026	Ca 2
68	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	M.102	10/05/2026	Ca 2
69	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	M.103	10/05/2026	Ca 2
70	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13M	2	Tự Luận (60 phút)	M.104	10/05/2026	Ca 2
71	BKPB128	Thực tập tin học ứng dụng	ĐH13BK1	3	Thực hành	A.902	11/05/2026	Ca 1
72	MTĐQ199	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng đường, bánh, kẹo	ĐH13ĐA	2	Thực hành	C.501	11/05/2026	Ca 1
73	MTĐQ199	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng đường, bánh, kẹo	ĐH13ĐA	2	Thực hành	C.507	11/05/2026	Ca 1
74	QĐQB115	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐH13BĐS	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	11/05/2026	Ca 2
75	QĐQB115	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐH13BĐS	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	11/05/2026	Ca 2
76	QĐCT114	Tin học ứng dụng 3	ĐH13BĐS	3	Thực hành	A.801	12/05/2026	Ca 1
77	QĐCT114	Tin học ứng dụng 3	ĐH13BĐS	3	Thực hành	A.802	12/05/2026	Ca 1
78	QĐCT114	Tin học ứng dụng 3	ĐH13BĐS	3	Thực hành	A.803	12/05/2026	Ca 1
79	BKPB134	Phân tích chi phí lợi ích trong thích ứng với biến đổi khí hậu	ĐH13BK1	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	12/05/2026	Ca 2
80	MTĐQ147	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng trứng, thịt, thủy sản	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	12/05/2026	Ca 2
81	MTĐQ147	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng trứng, thịt, thủy sản	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	12/05/2026	Ca 2
82	MTĐQ136	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng nước chấm, gia vị	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	13/05/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
83	MTĐQ136	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng nước chấm, gia vị	ĐH13ĐA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	13/05/2026	Ca 2
84	QĐQB129	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	13/05/2026	Ca 2
85	QĐQB129	Kỹ năng nghề nghiệp bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	13/05/2026	Ca 2
86	QĐCT115	Hướng dẫn khởi nghiệp	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	14/05/2026	Ca 2
87	QĐCT115	Hướng dẫn khởi nghiệp	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	14/05/2026	Ca 2
88	QĐQB133	Quản lý vận hành bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	15/05/2026	Ca 2
89	QĐQB133	Quản lý vận hành bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	15/05/2026	Ca 2
90	QĐKQ117	Kinh tế bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	18/05/2026	Ca 2
91	QĐKQ117	Kinh tế bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	18/05/2026	Ca 2
92	TNTĐ116	Tiếng anh chuyên ngành	ĐH13TNN	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	18/05/2026	Ca 2
93	KTKM140	Đánh giá kinh tế tài nguyên nước	ĐH13TNN	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	19/05/2026	Ca 2
94	QĐCT117	Hệ thống thông tin bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	19/05/2026	Ca 2
95	QĐCT117	Hệ thống thông tin bất động sản	ĐH13BĐS	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	19/05/2026	Ca 2
96	NNTA134	Phiên dịch	ĐH13NA	3	Thực hành	A.601	20/05/2026	Ca 2
97	NNTA134	Phiên dịch	ĐH13NA	3	Thực hành	A.604	20/05/2026	Ca 2
98	NNTA134	Phiên dịch	ĐH13NA	3	Thực hành	A.605	20/05/2026	Ca 2
99	QĐQB134	Tài chính và đầu tư bất động sản	ĐH13BĐS2	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	20/05/2026	Ca 2
100	TNTĐ118	Thủy văn đồng vị	ĐH13TNN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	20/05/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
101	NNTA128	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	21/05/2026	Ca 2
102	NNTA128	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	21/05/2026	Ca 2
103	NNTA128	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	21/05/2026	Ca 2
104	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13BĐS1	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	21/05/2026	Ca 2
105	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13BĐS1	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	21/05/2026	Ca 2
106	TNTM110	Quản lý Tài nguyên nước trong bối cảnh Biến đổi khí hậu	ĐH13TNN	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	21/05/2026	Ca 2
107	NNTA130	Đất nước học Anh Mỹ	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	22/05/2026	Ca 2
108	NNTA130	Đất nước học Anh Mỹ	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	22/05/2026	Ca 2
109	NNTA130	Đất nước học Anh Mỹ	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	22/05/2026	Ca 2
110	TNTĐ120	Truyền thông về Tài nguyên nước	ĐH13TNN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	22/05/2026	Ca 2
111	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C1	3	Bài tập lớn	A.403	25/05/2026	Ca 1
112	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C2	3	Bài tập lớn	A.404	25/05/2026	Ca 1
113	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C3	3	Bài tập lớn	A.405	25/05/2026	Ca 1
114	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C4	3	Bài tập lớn	A.408	25/05/2026	Ca 1
115	MTCM117	Công nghệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	25/05/2026	Ca 1
116	MTCM117	Công nghệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	25/05/2026	Ca 1
117	MTCM117	Công nghệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	25/05/2026	Ca 1
118	MTCM117	Công nghệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	25/05/2026	Ca 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
119	MTCM117	Công nghệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	25/05/2026	Ca 1
120	MTQM163	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13KTTN	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	25/05/2026	Ca 1
121	MTQM163	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13KTTN	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	25/05/2026	Ca 1
122	ĐCĐK107	Kỹ thuật khoan	ĐH13KĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	25/05/2026	Ca 2
123	KBQB111	Quản lý dự án trong lĩnh vực biển và hải đảo	ĐH13QB	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	25/05/2026	Ca 2
124	NNTA107	Kỹ năng mềm	ĐH13NA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	25/05/2026	Ca 2
125	NNTA107	Kỹ năng mềm	ĐH13NA	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	25/05/2026	Ca 2
126	NNTA107	Kỹ năng mềm	ĐH13NA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	25/05/2026	Ca 2
127	TBBV106	Cơ sở dữ liệu địa lý	ĐH13TĐ	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	25/05/2026	Ca 2
128	TNTĐ121	Quản lý tổng hợp vùng bờ	ĐH13TNN	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	25/05/2026	Ca 2
129	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C5	3	Bài tập lớn	A.403	25/05/2026	Ca 3
130	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C6	3	Bài tập lớn	A.404	25/05/2026	Ca 3
131	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C7	3	Bài tập lớn	A.405	25/05/2026	Ca 3
132	CTKU104	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH13C8	3	Bài tập lớn	A.406	25/05/2026	Ca 3
133	KVTV114	Mô hình toán thủy văn	ĐH13T	3	Thực hành	A.801	25/05/2026	Ca 3
134	LCPL113	Luật Tổ tụng hình sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	25/05/2026	Ca 3
135	LCPL113	Luật Tổ tụng hình sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	25/05/2026	Ca 3
136	LCPL113	Luật Tổ tụng hình sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	25/05/2026	Ca 3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
137	LCPL113	Luật Tổ tụng hình sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	25/05/2026	Ca 3
138	KVKT111	Tiếng anh chuyên ngành	ĐH13K	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	25/05/2026	Ca 4
139	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C4	3	Bài tập lớn	A.401	26/05/2026	Ca 1
140	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C2	3	Bài tập lớn	A.501	26/05/2026	Ca 1
141	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C3	3	Bài tập lớn	A.503	26/05/2026	Ca 1
142	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C1	3	Bài tập lớn	A.506	26/05/2026	Ca 1
143	MTQM124	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.510	26/05/2026	Ca 1
144	MTQM124	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	26/05/2026	Ca 1
145	MTQM124	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	26/05/2026	Ca 1
146	MTQM124	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	26/05/2026	Ca 1
147	MTQM124	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp và làng nghề	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	26/05/2026	Ca 1
148	MTQM165	Sản xuất, tiêu dùng bền vững	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	26/05/2026	Ca 1
149	MTQM165	Sản xuất, tiêu dùng bền vững	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	26/05/2026	Ca 1
150	ĐCQT115	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13KĐ	3	Tự Luận (90 phút)	A.510	26/05/2026	Ca 2
151	MTQM126	Đánh giá tác động môi trường	ĐH13QB	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	26/05/2026	Ca 2
152	NNTA115	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	ĐH13NA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	26/05/2026	Ca 2
153	NNTA115	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	ĐH13NA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	26/05/2026	Ca 2
154	NNTA115	Kỹ năng trả lời phỏng vấn tiếng Anh	ĐH13NA	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	26/05/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
155	TBBV109	Ứng dụng viễn thám trong giám sát tài nguyên và môi trường	ĐH13TĐ	4	Tự Luận (90 phút)	A.601	26/05/2026	Ca 2
156	TNTĐ122	Kỹ thuật khai thác nước dưới đất	ĐH13TNN	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	26/05/2026	Ca 2
157	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C5	3	Bài tập lớn	A.401	26/05/2026	Ca 3
158	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C6	3	Bài tập lớn	A.403	26/05/2026	Ca 3
159	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C7	3	Bài tập lớn	A.602	26/05/2026	Ca 3
160	CTKM109	Công nghệ.Net	ĐH13C8	3	Bài tập lớn	A.504	26/05/2026	Ca 3
161	LCPL116	Luật Tổ tụng dân sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	26/05/2026	Ca 3
162	LCPL116	Luật Tổ tụng dân sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	26/05/2026	Ca 3
163	LCPL116	Luật Tổ tụng dân sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	26/05/2026	Ca 3
164	LCPL116	Luật Tổ tụng dân sự	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	26/05/2026	Ca 3
165	KVKT112	Khí tượng nhiệt đới	ĐH13K	3	Vấn đáp	A.608	26/05/2026	Ca 4
166	KVTV115	Dự báo thủy văn	ĐH13T	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	26/05/2026	Ca 4
167	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	27/05/2026	Ca 1
168	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	27/05/2026	Ca 1
169	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	27/05/2026	Ca 1
170	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	27/05/2026	Ca 1
171	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	27/05/2026	Ca 1
172	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	27/05/2026	Ca 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
173	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	27/05/2026	Ca 1
174	MTCM125	Sản xuất thân thiện với môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	27/05/2026	Ca 1
175	ĐCQT109	Quản lý tài nguyên khoáng sản	ĐH13KĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	27/05/2026	Ca 2
176	KBQB116	Quản lý và Kiểm soát ô nhiễm biển	ĐH13QB	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	27/05/2026	Ca 2
177	NNTA127	Ngữ âm – Âm vị học	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	27/05/2026	Ca 2
178	NNTA127	Ngữ âm – Âm vị học	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	27/05/2026	Ca 2
179	NNTA127	Ngữ âm – Âm vị học	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	27/05/2026	Ca 2
180	TBTĐ110	Trắc địa công trình giao thông - thủy lợi	ĐH13TĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	27/05/2026	Ca 2
181	TNTĐ124	Quy hoạch và quản lý trạm tài nguyên nước	QĐH13TNN	3	Tự Luận (90 phút)	A.508	27/05/2026	Ca 2
182	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	27/05/2026	Ca 3
183	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	27/05/2026	Ca 3
184	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	27/05/2026	Ca 3
185	LCPL124	Luật Môi trường	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	27/05/2026	Ca 3
186	LCPL124	Luật Môi trường	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	27/05/2026	Ca 3
187	LCPL124	Luật Môi trường	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	27/05/2026	Ca 3
188	LCPL124	Luật Môi trường	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	27/05/2026	Ca 3
189	KVTV121	Thủy văn đô thị	ĐH13T	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	27/05/2026	Ca 4
190	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	28/05/2026	Ca 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
191	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	28/05/2026	Ca 1
192	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	28/05/2026	Ca 1
193	MTQM166	Kinh tế biến đổi khí hậu	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	28/05/2026	Ca 1
194	MTQM166	Kinh tế biến đổi khí hậu	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	28/05/2026	Ca 1
195	MTQT126	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	28/05/2026	Ca 1
196	MTQT126	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	28/05/2026	Ca 1
197	MTQT126	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	28/05/2026	Ca 1
198	MTQT126	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	28/05/2026	Ca 1
199	MTQT126	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	28/05/2026	Ca 1
200	ĐCĐK110	Tai biến địa chất	ĐH13KĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	28/05/2026	Ca 2
201	KBQB117	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	ĐH13QB	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	28/05/2026	Ca 2
202	TBTĐ111	Trắc địa công trình dân dụng - công nghiệp	ĐH13TĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	28/05/2026	Ca 2
203	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	28/05/2026	Ca 3
204	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	28/05/2026	Ca 3
205	CTKM114	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	28/05/2026	Ca 3
206	LCPL126	Công pháp quốc tế	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	28/05/2026	Ca 3
207	LCPL126	Công pháp quốc tế	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	28/05/2026	Ca 3
208	LCPL126	Công pháp quốc tế	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	28/05/2026	Ca 3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
209	LCPL126	Công pháp quốc tế	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	28/05/2026	Ca 3
210	KVKT115	Phân tích và dự báo thời tiết	ĐH13K	3	Vấn đáp	A.608	28/05/2026	Ca 4
211	KVTV122	Thủy năng	ĐH13T	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	28/05/2026	Ca 4
212	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C1	3	Bài tập lớn	A.403	29/05/2026	Ca 1
213	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C2	3	Bài tập lớn	A.404	29/05/2026	Ca 1
214	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C3	3	Bài tập lớn	A.405	29/05/2026	Ca 1
215	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C4	3	Bài tập lớn	A.501	29/05/2026	Ca 1
216	MTQM129	Quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	29/05/2026	Ca 1
217	MTQM129	Quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	29/05/2026	Ca 1
218	MTQM129	Quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	29/05/2026	Ca 1
219	MTQM129	Quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	29/05/2026	Ca 1
220	MTQM129	Quy hoạch bảo vệ môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	29/05/2026	Ca 1
221	MTQM167	Quy hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	29/05/2026	Ca 1
222	MTQM167	Quy hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	29/05/2026	Ca 1
223	ĐCQT113	Cơ sở khai thác lộ thiên	ĐH13KĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	29/05/2026	Ca 2
224	KBQB118	Quản lý hệ thống đảo của Việt Nam	ĐH13QB	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	29/05/2026	Ca 2
225	NNTA133	Thực hành biên dịch chuyên ngành	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	29/05/2026	Ca 2
226	NNTA133	Thực hành biên dịch chuyên ngành	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	29/05/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
227	NNTA133	Thực hành biên dịch chuyên ngành	ĐH13NA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	29/05/2026	Ca 2
228	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C5	3	Bài tập lớn	A.502	29/05/2026	Ca 3
229	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C6	3	Bài tập lớn	A.503	29/05/2026	Ca 3
230	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C7	3	Bài tập lớn	A.505	29/05/2026	Ca 3
231	CTKU110	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	ĐH13C8	3	Bài tập lớn	A.506	29/05/2026	Ca 3
232	LCPL128	Luật Khoáng sản	ĐH13LA	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	29/05/2026	Ca 3
233	LCPL128	Luật Khoáng sản	ĐH13LA	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	29/05/2026	Ca 3
234	LCPL128	Luật Khoáng sản	ĐH13LA	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	29/05/2026	Ca 3
235	LCPL128	Luật Khoáng sản	ĐH13LA	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	29/05/2026	Ca 3
236	KVKT116	Khí tượng radar	ĐH13K	2	Vấn đáp	A.610	29/05/2026	Ca 4
237	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C1	3	Bài tập lớn	A.503	01/06/2026	Ca 1
238	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C2	3	Bài tập lớn	A.504	01/06/2026	Ca 1
239	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C3	3	Bài tập lớn	A.505	01/06/2026	Ca 1
240	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C4	3	Bài tập lớn	A.506	01/06/2026	Ca 1
241	MTQM168	Thương mại và môi trường	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	01/06/2026	Ca 1
242	MTQM168	Thương mại và môi trường	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	01/06/2026	Ca 1
243	ĐCQT110	Địa chất các mỏ khoáng	ĐH13KĐ	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	01/06/2026	Ca 2
244	MTQM152	Đánh giá tác động môi trường	ĐH13T	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	01/06/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
245	TBTĐ112	Trắc địa biển	ĐH13TĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	01/06/2026	Ca 2
246	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C5	3	Bài tập lớn	A.401	01/06/2026	Ca 3
247	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C6	3	Bài tập lớn	A.402	01/06/2026	Ca 3
248	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C7	3	Bài tập lớn	A.403	01/06/2026	Ca 3
249	CTKU111	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	ĐH13C8	3	Bài tập lớn	A.404	01/06/2026	Ca 3
250	LCPL130	Luật Hôn nhân và gia đình	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	01/06/2026	Ca 3
251	LCPL130	Luật Hôn nhân và gia đình	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	01/06/2026	Ca 3
252	LCPL130	Luật Hôn nhân và gia đình	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	01/06/2026	Ca 3
253	LCPL130	Luật Hôn nhân và gia đình	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	01/06/2026	Ca 3
254	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.405	01/06/2026	Ca 4
255	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.406	01/06/2026	Ca 4
256	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.408	01/06/2026	Ca 4
257	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.410	01/06/2026	Ca 4
258	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.501	01/06/2026	Ca 4
259	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.502	01/06/2026	Ca 4
260	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	01/06/2026	Ca 4
261	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	01/06/2026	Ca 4
262	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	01/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
263	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.506	01/06/2026	Ca 4
264	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	01/06/2026	Ca 4
265	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	01/06/2026	Ca 4
266	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	01/06/2026	Ca 4
267	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	01/06/2026	Ca 4
268	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	01/06/2026	Ca 4
269	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	01/06/2026	Ca 4
270	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	ĐH13QTDL; QTKS; MK	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	01/06/2026	Ca 4
271	KVKT117	Khí tượng vệ tinh	ĐH13K	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	01/06/2026	Ca 4
272	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	02/06/2026	Ca 1
273	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	02/06/2026	Ca 1
274	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	02/06/2026	Ca 1
275	MTQM131	Thanh tra tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.508	02/06/2026	Ca 1
276	MTQM131	Thanh tra tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	02/06/2026	Ca 1
277	MTQM131	Thanh tra tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	02/06/2026	Ca 1
278	MTQM131	Thanh tra tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	02/06/2026	Ca 1
279	MTQM131	Thanh tra tài nguyên và môi trường	ĐH13QM	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	02/06/2026	Ca 1
280	MTQM169	Mô hình toán kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	02/06/2026	Ca 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
281	MTQM169	Mô hình toán kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	02/06/2026	Ca 1
282	ĐCQT120	Luyện kim	ĐH13KĐ	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	02/06/2026	Ca 2
283	KBQB119	An toàn và an ninh trên biển	ĐH13QB	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	02/06/2026	Ca 2
284	KVTV125	Công trình trạm thủy văn	ĐH13T	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	02/06/2026	Ca 2
285	TBBV111	Bản đồ học hiện đại	ĐH13TĐ	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	02/06/2026	Ca 2
286	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	02/06/2026	Ca 3
287	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	02/06/2026	Ca 3
288	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.804	02/06/2026	Ca 3
289	KVKT118	Tin học ứng dụng	ĐH13K	3	Thực hành	A.801	02/06/2026	Ca 3
290	LCPL132	Luật sư, công chứng, chứng thực	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	02/06/2026	Ca 3
291	LCPL132	Luật sư, công chứng, chứng thực	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	02/06/2026	Ca 3
292	LCPL132	Luật sư, công chứng, chứng thực	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	02/06/2026	Ca 3
293	LCPL132	Luật sư, công chứng, chứng thực	ĐH13LA	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	02/06/2026	Ca 3
294	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.404	02/06/2026	Ca 4
295	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.405	02/06/2026	Ca 4
296	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	02/06/2026	Ca 4
297	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	02/06/2026	Ca 4
298	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	02/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
299	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.506	02/06/2026	Ca 4
300	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	02/06/2026	Ca 4
301	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	02/06/2026	Ca 4
302	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	02/06/2026	Ca 4
303	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	02/06/2026	Ca 4
304	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	02/06/2026	Ca 4
305	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	02/06/2026	Ca 4
306	KTDL110	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTDL; QTKS	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	02/06/2026	Ca 4
307	KTPT106	Quản trị bán hàng	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.304	02/06/2026	Ca 4
308	KTPT106	Quản trị bán hàng	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.306	02/06/2026	Ca 4
309	KTPT106	Quản trị bán hàng	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.308	02/06/2026	Ca 4
310	KTPT106	Quản trị bán hàng	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.401	02/06/2026	Ca 4
311	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	03/06/2026	Ca 1
312	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	03/06/2026	Ca 1
313	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	03/06/2026	Ca 1
314	MTQM170	Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	03/06/2026	Ca 1
315	MTQM170	Quản lý môi trường đô thị và công nghiệp	ĐH13KTTN	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	03/06/2026	Ca 1
316	ĐCQT130	Kỹ năng Xử lý thông tin Địa chất Khoáng sản	ĐH13KĐ	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	03/06/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
317	KBQB121	Sinh thái và bảo tồn biển	ĐH13QB	3	Tự Luận (90 phút)	A.501	03/06/2026	Ca 2
318	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	03/06/2026	Ca 2
319	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	03/06/2026	Ca 2
320	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	03/06/2026	Ca 2
321	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	03/06/2026	Ca 2
322	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.510	03/06/2026	Ca 2
323	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	03/06/2026	Ca 2
324	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	03/06/2026	Ca 2
325	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	03/06/2026	Ca 2
326	KTDL109	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	03/06/2026	Ca 2
327	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	03/06/2026	Ca 3
328	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	03/06/2026	Ca 3
329	CTKU112	Tin học ứng dụng trong Tài nguyên và Môi trường	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	03/06/2026	Ca 3
330	KTDL126	Quản trị sự kiện	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	03/06/2026	Ca 4
331	KTDL126	Quản trị sự kiện	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	03/06/2026	Ca 4
332	KTDL126	Quản trị sự kiện	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	03/06/2026	Ca 4
333	KTDL126	Quản trị sự kiện	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	03/06/2026	Ca 4
334	KVKT122	Dự báo khí hậu	ĐH13K	2	Vấn đáp	A.603	03/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
335	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	04/06/2026	Ca 1
336	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	04/06/2026	Ca 1
337	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	04/06/2026	Ca 1
338	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	04/06/2026	Ca 2
339	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	04/06/2026	Ca 2
340	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	04/06/2026	Ca 2
341	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	04/06/2026	Ca 2
342	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	04/06/2026	Ca 2
343	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	04/06/2026	Ca 2
344	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	04/06/2026	Ca 2
345	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	04/06/2026	Ca 2
346	KTDL103	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH13QTDL	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	04/06/2026	Ca 2
347	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	04/06/2026	Ca 3
348	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	04/06/2026	Ca 3
349	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	04/06/2026	Ca 3
350	KTDL147	Quản trị nhà hàng và quầy bar	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	04/06/2026	Ca 4
351	KTDL147	Quản trị nhà hàng và quầy bar	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	04/06/2026	Ca 4
352	KTDL147	Quản trị nhà hàng và quầy bar	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	04/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
353	KTDL147	Quản trị nhà hàng và quầy bar	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	04/06/2026	Ca 4
354	KVKT131	Thực hành máy và quan trắc khí tượng	ĐH13K	2	Vấn đáp	A.602	04/06/2026	Ca 4
355	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	05/06/2026	Ca 1
356	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	05/06/2026	Ca 1
357	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	05/06/2026	Ca 1
358	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.508	05/06/2026	Ca 2
359	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.510	05/06/2026	Ca 2
360	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	05/06/2026	Ca 2
361	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	05/06/2026	Ca 2
362	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	05/06/2026	Ca 2
363	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	05/06/2026	Ca 2
364	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	05/06/2026	Ca 2
365	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	05/06/2026	Ca 2
366	KTPT165	Marketing du lịch	ĐH13QTDL	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	05/06/2026	Ca 2
367	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.801	05/06/2026	Ca 3
368	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.802	05/06/2026	Ca 3
369	CTKM116	Linux và phần mềm mã nguồn mở	ĐH13C	3	Thực hành	A.803	05/06/2026	Ca 3
370	KTDL146	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	05/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
371	KTDL146	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	05/06/2026	Ca 4
372	KTDL146	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	05/06/2026	Ca 4
373	KTDL146	Quản trị dịch vụ khách sạn, nhà hàng	ĐH13QTKS	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	05/06/2026	Ca 4
374	KTPT117	Quản trị thương hiệu	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.510	05/06/2026	Ca 4
375	KTPT117	Quản trị thương hiệu	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	05/06/2026	Ca 4
376	KTPT117	Quản trị thương hiệu	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	05/06/2026	Ca 4
377	KTPT117	Quản trị thương hiệu	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	05/06/2026	Ca 4
378	KVKT133	Khí tượng hàng không	ĐH13K	2	Vấn đáp	A.508	05/06/2026	Ca 4
379	KTKH106	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	08/06/2026	Ca 1
380	KTKH106	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	08/06/2026	Ca 1
381	KTKH106	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	08/06/2026	Ca 1
382	KTKH106	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	08/06/2026	Ca 1
383	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.501	08/06/2026	Ca 1
384	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	08/06/2026	Ca 1
385	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	08/06/2026	Ca 1
386	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	08/06/2026	Ca 1
387	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.506	08/06/2026	Ca 1
388	QĐQB106	Định giá đất	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	08/06/2026	Ca 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
389	KTKD113	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	08/06/2026	Ca 2
390	KTKD113	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.606	08/06/2026	Ca 2
391	KTKD113	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	08/06/2026	Ca 2
392	KTKD113	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	08/06/2026	Ca 2
393	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.504	08/06/2026	Ca 4
394	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.505	08/06/2026	Ca 4
395	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.506	08/06/2026	Ca 4
396	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.508	08/06/2026	Ca 4
397	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.601	08/06/2026	Ca 4
398	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.602	08/06/2026	Ca 4
399	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.603	08/06/2026	Ca 4
400	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.604	08/06/2026	Ca 4
401	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.605	08/06/2026	Ca 4
402	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.606	08/06/2026	Ca 4
403	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	ĐH13KE	4	Tự Luận (90 phút)	A.608	08/06/2026	Ca 4
404	KTPT118	Digital Marketing	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.408	08/06/2026	Ca 4
405	KTPT118	Digital Marketing	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.410	08/06/2026	Ca 4
406	KTPT118	Digital Marketing	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.501	08/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
407	KTPT118	Digital Marketing	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.503	08/06/2026	Ca 4
408	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	09/06/2026	Ca 1
409	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	09/06/2026	Ca 1
410	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	09/06/2026	Ca 1
411	KTKD109	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	09/06/2026	Ca 1
412	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.501	09/06/2026	Ca 1
413	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	09/06/2026	Ca 1
414	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	09/06/2026	Ca 1
415	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	09/06/2026	Ca 1
416	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.506	09/06/2026	Ca 1
417	MTQT153	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	09/06/2026	Ca 1
418	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	09/06/2026	Ca 2
419	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	09/06/2026	Ca 2
420	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	09/06/2026	Ca 2
421	KTKH104	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	09/06/2026	Ca 2
422	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.401	09/06/2026	Ca 4
423	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.403	09/06/2026	Ca 4
424	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.404	09/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
425	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.405	09/06/2026	Ca 4
426	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.503	09/06/2026	Ca 4
427	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.504	09/06/2026	Ca 4
428	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.505	09/06/2026	Ca 4
429	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.506	09/06/2026	Ca 4
430	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.508	09/06/2026	Ca 4
431	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	09/06/2026	Ca 4
432	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	ĐH13KE	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	09/06/2026	Ca 4
433	KTPT108	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	09/06/2026	Ca 4
434	KTPT108	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	09/06/2026	Ca 4
435	KTPT108	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	09/06/2026	Ca 4
436	KTPT108	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13MK	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	09/06/2026	Ca 4
437	KTKH118	Nghiệp vụ hải quan	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	10/06/2026	Ca 1
438	KTKH118	Nghiệp vụ hải quan	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	10/06/2026	Ca 1
439	KTKH118	Nghiệp vụ hải quan	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	10/06/2026	Ca 1
440	KTKH118	Nghiệp vụ hải quan	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	10/06/2026	Ca 1
441	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.401	10/06/2026	Ca 1
442	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.403	10/06/2026	Ca 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
443	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.404	10/06/2026	Ca 1
444	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.501	10/06/2026	Ca 1
445	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.503	10/06/2026	Ca 1
446	QĐQB111	Chính sách nhà ở	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	10/06/2026	Ca 1
447	KTKD107	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	10/06/2026	Ca 2
448	KTKD107	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	10/06/2026	Ca 2
449	KTKD107	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	10/06/2026	Ca 2
450	KTKD107	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	10/06/2026	Ca 2
451	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.504	10/06/2026	Ca 4
452	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.505	10/06/2026	Ca 4
453	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.508	10/06/2026	Ca 4
454	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.510	10/06/2026	Ca 4
455	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.601	10/06/2026	Ca 4
456	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.602	10/06/2026	Ca 4
457	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	10/06/2026	Ca 4
458	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.604	10/06/2026	Ca 4
459	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	10/06/2026	Ca 4
460	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	10/06/2026	Ca 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
461	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13KE	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	10/06/2026	Ca 4
462	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.801	11/06/2026	Ca 1
463	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.802	11/06/2026	Ca 1
464	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.803	11/06/2026	Ca 1
465	KTKH125	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	11/06/2026	Ca 1
466	KTKH125	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	11/06/2026	Ca 1
467	KTKH125	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	11/06/2026	Ca 1
468	KTKH125	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	ĐH13LQ	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	11/06/2026	Ca 1
469	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.201	11/06/2026	Ca 1
470	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ4	2	Tự Luận (60 phút)	A.203	11/06/2026	Ca 1
471	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.204	11/06/2026	Ca 1
472	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ5	2	Tự Luận (60 phút)	A.205	11/06/2026	Ca 1
473	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.206	11/06/2026	Ca 1
474	QĐCT104	Hệ thống thông tin đất đai	ĐH13QĐ6	2	Tự Luận (60 phút)	A.208	11/06/2026	Ca 1
475	KTKD102	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.603	11/06/2026	Ca 2
476	KTKD102	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.605	11/06/2026	Ca 2
477	KTKD102	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.608	11/06/2026	Ca 2
478	KTKD102	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH13QTKD	2	Tự Luận (60 phút)	A.610	11/06/2026	Ca 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
479	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.801	11/06/2026	Ca 3
480	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.802	11/06/2026	Ca 3
481	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.803	11/06/2026	Ca 3
482	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.801	12/06/2026	Ca 1
483	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.802	12/06/2026	Ca 1
484	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.803	12/06/2026	Ca 1
485	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ4	3	Tự Luận (90 phút)	A.601	12/06/2026	Ca 1
486	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ4	3	Tự Luận (90 phút)	A.602	12/06/2026	Ca 1
487	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ5	3	Tự Luận (90 phút)	A.603	12/06/2026	Ca 1
488	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ5	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	12/06/2026	Ca 1
489	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ6	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	12/06/2026	Ca 1
490	QĐQB113	Đăng ký đất đai	ĐH13QĐ6	3	Tự Luận (90 phút)	A.606	12/06/2026	Ca 1
491	KTKD119	Phân tích hoạt động kinh doanh	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.604	12/06/2026	Ca 2
492	KTKD119	Phân tích hoạt động kinh doanh	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.605	12/06/2026	Ca 2
493	KTKD119	Phân tích hoạt động kinh doanh	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.608	12/06/2026	Ca 2
494	KTKD119	Phân tích hoạt động kinh doanh	ĐH13QTKD	3	Tự Luận (90 phút)	A.610	12/06/2026	Ca 2
495	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.801	12/06/2026	Ca 3
496	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.802	12/06/2026	Ca 3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi
497	KTKE106	Kế toán máy	ĐH13KE	2	Thực hành	A.803	12/06/2026	Ca 3

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng Vũ Danh Tuyên (để báo cáo);
- Trưởng các đơn vị thuộc Trường;
- Công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, ĐT.VA (2).

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lưu Văn Huyền